

ANALYST(S)

Bui Thi Quynh Nga
ngabui@phs.vn

TỶ GIÁ ỔN ĐỊNH, THỊ TRƯỜNG TPDN HỒI PHỤC THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP) sơ cấp

Tổng khối lượng TPCP phát hành thông qua đấu thầu năm 2023 là 298,476 tỷ đồng, tương đương gần 98% kế hoạch điều chỉnh cả năm (305,000 tỷ đồng) và đạt 74.6% kế hoạch ban đầu. Giá trị phát hành từ đầu tháng 10 đạt 37.38% kế hoạch quý 4/2023. Với việc điều chỉnh kế hoạch phát hành của KBNN, tỷ lệ trúng thầu TPCP ở hầu hết các kỳ hạn đều hoàn thành kế hoạch năm đề ra.

Thị trường Trái phiếu Chính phủ thứ cấp

Thị trường TPCP thứ cấp tăng mạnh trong tháng 12, với tổng giá trị giao dịch toàn thị trường đạt hơn 258 nghìn tỷ đồng do hiệu ứng chu kỳ. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị giao dịch toàn thị trường đạt 1,597.5 nghìn tỷ đồng, giảm 16.8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tổng giá trị giao dịch Outright chiếm 73% tổng giá trị giao dịch, đạt gần 1,166 nghìn tỷ đồng, tăng 6.8%. Lợi suất trên thị trường thứ cấp cũng đã giảm mạnh trong năm 2023 ở tất cả các kỳ hạn, đặc biệt kỳ hạn 5 năm với mức giảm gần 320 bps.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN)

Tổng giá trị phát hành TPDN trong tháng 12 là 65,617 tỷ đồng, tăng 84% so với tháng trước và tăng gấp 12 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Đây được xem là mức phát hành cao nhất trong 2 năm trở lại đây. Lũy kế cả năm 2023, tổng giá trị phát hành TPDN ghi nhận là 282,601 tỷ đồng, tăng 5.5%. Kết thúc năm 2023, nhóm BDS phát hành với lãi suất vẫn ở mức cao - 11.5%, nhóm Ngân hàng có mức lãi suất phát hành thấp nhất - 6.3%. Sự thiếu vắng của NĐ 08 trong giai đoạn đầu năm 2024 dự kiến có thể gây nên những khó khăn, bất lợi cho các DN BDS đến hạn.

Thị trường Ngoại hối

Trong tháng 12, tỷ giá biến động trong biên độ hẹp, kết năm ở mức 24,269, giảm 2.7% so với đầu năm, nằm trong tầm kiểm soát của Chính phủ. Mặc dù trong năm có những thời điểm tỷ giá tăng mạnh lên vùng 24,570-24,600, nhưng dưới sự điều tiết của Chính phủ cũng như nội tại trong nước xuất hiện những dòng vốn USD vào tốt nên tỷ giá đã nhanh chóng hạ nhiệt, tiếp đà duy trì các chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong năm vừa qua.

Thị trường Tiền tệ

Lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ tại các kỳ hạn dưới 1 tháng vì các yếu tố chu kỳ cuối năm. NHNN cũng đã linh hoạt sử dụng kênh OMO để hỗ trợ các ngân hàng trong giai đoạn này. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thanh khoản hệ thống dồi dào. Tăng trưởng huy động trong suốt cả năm 2023 đều tăng nhanh hơn so với tăng trưởng tín dụng. Ngoài ra, chênh lệch giữa tăng trưởng huy động và tăng trưởng tín dụng ngày càng nói rộng ra cũng cho thấy rõ lượng tiền lưu thông trong toàn nền kinh tế đang bị tồn đọng trong hệ thống Ngân hàng và đang không ra được nền kinh tế.

	2020	2021	2022	2023	YoY (+-bps)	YTD (+-bps)
Lợi suất TPCP sơ cấp (10Y) %	2.28%	2.08%	4.80%	2.20%	-260	-233
Lợi suất TPCP thứ cấp (10Y) %	2.36%	2.09%	4.89%	2.22%	-256	-256
Lãi suất TPDN (%)	8.97%	7.86%	10.89%	8.15%	-420	-311
Tỷ giá USD/VND	23,098	22,826	23,633	24,261	642	636
Lãi suất liên ngân hàng (%ON)	0.18%	1.72%	4.97%	0.20%	67	-140
Lãi suất huy động bình quân 12M (SOB-%)	5.60%	5.50%	7.40%	5.23%	-250	-250

Nguồn: PHS tổng hợp